

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƯ NGHĨA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tư Nghĩa, ngày

tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn xã Tư Nghĩa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TƯ NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Công văn số 1863/UBND-VP ngày 23/7/2026 của UBND xã Tư Nghĩa về việc phối hợp hướng dẫn kiện toàn Tổ hòa giải, công nhận và cho thôi Tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận hòa giải viên ở cơ sở của Trưởng Ban công tác Mặt trận các thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn xã Tư Nghĩa gồm các ông, bà có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Hòa giải viên thực hiện trong phạm vi hòa giải ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và sự phân công của Tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký thay thế Quyết định 3198/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Tư Nghĩa.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, Trưởng thôn và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Tây

DANH SÁCH

Công nhận hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn xã Tư Nghĩa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch
UBND xã Tư Nghĩa)

STT	Họ và tên	Tổ hòa giải ở cơ sở
01	Phạm Ngọc Ninh	(1) thôn La Hà Thạch Trện
02	Nguyễn Ngọc Sơn	
03	Lê Tấn Tài	
04	Lê Thị Thúy Hằng	
05	Phạm Minh Đức	
06	Phù Thị Chín	
07	Trịnh Hạ Đêm	
08	Nguyễn Văn Nghĩa	
09	Đào Quang Tâm	(2) Thôn Điền Trang
10	Trần Thị Kim Viên	
11	Phạm Thị Lệ Tuyết	
12	Nguyễn Trung Thành	
13	Nguyễn Thị Lượng	
14	Nguyễn Phi Thanh	
15	Bùi Hữu Thái	
16	Nguyễn Thủy Chí	
17	Trần Công Học	
18	Trần Dương Nhân	
19	Phan Thị Tuyết	(3) Thôn An Hà 3
20	Đinh Duy Khiêm	
21	Trần Thị Thu Ba	
22	Nguyễn Công An	
23	Huỳnh Văn Hữu	
24	Phan Tuấn	

25	Lương Thị Thanh Xuân	
26	Trần Văn Chí	(4) Thôn Hòa Tân
27	Phạm Minh Trí	
28	Nguyễn Mạnh Huy	
29	Nguyễn Thị Trâm	
30	Võ Đông	
31	Mai Xuân Thảo	
32	Lê Quang Vinh	
33	Trần Văn Quý	
34	Trần Hiệp	
35	Trần Văn Tân	(5) Thôn Điện An
36	Trần Thị Lệ	
37	Nguyễn Văn Bi	
38	Mai Lớn	
39	Nguyễn Đức Thắng	
40	Lê Thị Mai Trinh	
41	Nguyễn Văn Tin	
42	Trần Thanh Tuyền	
43	Huỳnh Ngọc Thạch	(6) Thôn La Hà
44	Lê Thị Hoàng Minh	
45	Nguyễn Minh Vương	
46	Võ Duy Linh	
47	Đinh Thị Thu Hồng	
48	Tô Văn Trện	
49	Trương Văn Chín	
50	Hồ Đình Nhật Quyên	
51	Nguyễn Minh Dũng	(7) Thôn Vạn An 3
52	Huỳnh Anh Vũ	
53	Đoàn Thị Thúy Kiều	
54	Bùi Văn Hà	
55	Bùi Văn Bốn	
56	Lê Thị Ánh Phương	

57	Bùi Thanh Hải	
58	Cao Thị Thảo Trang	(8) Thôn An Hà 1
59	Bùi Thị Như Quỳnh	
60	Trần Luân	
61	Phạm Thu Phùng	
62	Nguyễn Đình Phương	
63	Nguyễn Thị Nhu	
64	Trần Văn Phong	
65	Nguyễn Nho	
66	Nguyễn Tấn Hoàng	
67	Phạm Ngọc Hạnh	
68	Lê Hồng Dũng	(9) Thôn An Nghĩa
69	Bùi Tấn Tuấn	
70	Võ Văn Nhân	
71	Nguyễn Kiểm	
72	Trần Vũ Diệu Linh	
73	Nguyễn Thành Hậu	
74	Nguyễn Thị Thanh Hằng	
75	Nguyễn Huệ	
76	Phạm Ngọc Phương	(10) Thôn La Hà 1
77	Phan Thị Đông Uyên	
78	Trần Thị Anh	
79	Lê Văn Nhớ	
80	Võ Kim	
81	Lương Thị Hà Nhi	
82	Ngô Thị Mỹ Hiệp	
83	Hà Văn Thương	(11) Thôn Tân Hội
84	Phan Tấn Tĩnh	
85	Phạm Minh Tâm	
86	Phạm Văn Phúc	
87	Đinh Thị Thúy Ái	
88	Nguyễn Công Phụng	

89	Hà Thị Như Ý	
90	Vi Xuân Thành	
91	Phan Thanh Trung	
92	Lê Thị Thanh Nguyệt	(12) Thôn Thanh Hà
93	Bùi Minh Hùng	
94	Trần Thị Yên	
95	Phạm Văn Sự	
96	Trần Thị Ngân	
97	Phạm Thị Sang	
98	Ngọc Tấn Vỹ	
99	Nguyễn Ái Quốc Việt	(13) Thôn La Châu
100	Nguyễn Ngọc Linh	
101	Nguyễn Trần Diệp Tuyền	
102	Lê Chánh	
103	Nguyễn Hữu Thắng	
104	Trần Thị Mỹ Hạnh	
105	Nguyễn Khắc Ly Ly	(14) Thôn An Bình
106	Phan Hải	
107	Trần Thị Như Khánh	
108	Trần Đình Minh Tịnh	
109	Phạm Thị Mỹ Hạnh	
110	Trà Văn Dục	(15) Thôn Hòa Phú
111	Trịnh Thiên Thu	
112	Đỗ Văn Thiệu	
113	Lê Thanh Hòa	
114	Tạ Tuấn Danh	
115	Võ Trần Ngọc Sinh	
116	Nguyễn Diệu	
117	Trịnh Văn Hiếu	
118	Đỗ Thị Thu Hằng	(16) Thôn Vạn An 1
119	Võ Thị Bích Hằng	
120	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	

121	Nguyễn Ngọc Phương Ly	
122	Huỳnh Văn Tỉnh	
123	Huỳnh Văn Thành	
124	Lê Hoàng Anh	
125	Lê Thị Nguyệt	
126	Trương Văn Đào	(17) Thôn Phú Văn
127	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	
128	Huỳnh Văn Quang	
129	Võ Thành Thật	
130	Bùi Tá Hưng	
131	Phan Thượng Phước	
132	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
133	Phạm Minh Thống	
134	Trần Văn Hồng	(18) Thôn Hòa Bình 1
135	Trần Văn Mỹ	
136	Lê Quang Lang	
137	Lê Thị Lênh	
138	Nguyễn Văn Châu	
139	Mai Thích Cát Tường	
140	Dư Văn Hoàng	
141	Thượng Đình Song	(19) Thôn Điện An 1
142	Huỳnh Tấn Duy	
143	Mai Nhàn Như Ý	
144	Nguyễn Lâm Trường	
145	Trần Văn Viễn	
146	Nguyễn Phi Hùng	
147	Huỳnh Thị Kim Thư	
148	Nguyễn Chí Hùng	(20) Thôn Hòa Bình 2
149	Ngô Thị Thanh Thủy	
150	Mai Thị Thúy Vân	
151	Mai Thanh Vỹ	
152	Đinh Thuyền	

153	Lê Ngọc Anh	
154	Lê Quang Thông	
155	Lê Hoài Thương	(21) Thôn Thu Xà
156	Nguyễn Văn Minh	
157	Trần Thị Mai Phương	
158	Trương Thị Mỹ Dung	
159	Nguyễn Đức Đoàn	
160	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	
161	Nguyễn Tấn Bốn	

Tổng cộng gồm có 21 Tổ hòa giải ở cơ sở, 161 hòa giải viên (109 nam, 52 nữ)./.